

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Hữu	Thiện	3672050413	13/09/1993	4,00	1,00	1,90	
2	Trần Đức	Đạt	3672050427	09/03/1994	3,00	,00	,90	
3	Nguyễn Đình	Minh	3672050429	02/02/1992	4,00	4,00	4,00	
4	Lê Văn	Sang	3672050435	05/06/1994	3,00	,00	,90	
5	Mai Ngọc	Sơn	3672050438	06/02/1994	4,00	,00	1,20	
6	Phạm Duy	Huy	3672050448	25/08/1994	4,00	4,00	4,00	
7	Trần Hoàng	Cung	3672050466	16/10/1994	,00	,00	,00	
8	Phùng Vương	Nghĩa	3672050494	08/09/1994	4,00	,00	1,20	
9	Đinh Trọng	Lượng	3672050504	20/07/1994	3,00	,00	,90	
10	Nguyễn Đình	Duy	3672050548	01/01/1993	,00	2,00	1,40	
11	Nguyễn Văn	Thịnh	3672050555	14/02/1994	2,00	,00	,60	
12	Lê Minh	Thiện	3672050579	10/05/1993	2,00	1,00	1,30	
13	Nguyễn Chí	Thanh	3672050643	20/11/1994	2,00	,00	,60	
14	Đỗ Văn	Chung	3672050644	20/08/1994	4,00	,00	1,20	
15	Dương Vĩnh	Nam	3672050645	14/04/1994	4,00	,00	1,20	
16	Võ Lữ Thanh	Phong	3672050649	14/12/1992	2,00	1,00	1,30	
17	Nguyễn Ngọc	Tươi	3672050697	07/11/1994	5,00	,00	1,50	
18	Cao Thành	Hiệp	3672050704	01/08/1993	,00	,00	,00	
19	Lê Công	Tòan	3672050723	15/01/1994	,00	,00	,00	CT
20	Vũ Ngọc	Duy	3672050724	12/01/1994	3,00	,00	,90	
21	Nguyễn Thanh	Hùng	3672050744	07/01/1994	,00	,00	,00	
22	Khâu Trung	Can	3672050753	02/11/1993	,00	,00	,00	
23	Lê Thanh	Phong	3672050775	22/07/1994	4,00	,00	1,20	
24	Phan Thanh	Long	3672050800	25/05/1994	6,00	,50	2,20	
25	Trần Quang	Trung	3672050805	10/01/1994	6,00	,00	1,80	
26	Lê Tuấn	Trung	3672050827	28/02/1994	,00	,00	,00	CT
27	Nông Văn	Phi	3672050842	10/06/1994	,00	,00	,00	
28	Nguyễn Ngọc	Anh	3672050856	20/12/1994	9,00	7,00	7,60	
29	Trương Minh	Hoàng	3672050863	09/02/1994	3,00	,00	,90	
30	Nguyễn Ngọc	Duy	3672050889	13/09/1994	,00	,00	,00	
31	Nguyễn Đình	Tuân	3672050891	23/09/1993	4,00	2,00	2,60	
32	Võ Văn	Kiệt	3672050917	20/06/1994	6,00	3,00	3,90	
33	Hạ Quang	Đức	3672050926	24/10/1993	5,00	5,00	5,00	
34	Nguyễn Tấn	Tài	3672050942	08/07/1994	7,00	,00	2,10	
35	Dương Cao	Quý	3672050956	30/07/1994	3,00	,00	,90	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Bá	Thịnh	3672050962	09/03/1994	3,00	3,00	3,00	
37	Võ Văn	Tuấn	3672050974	01/06/1993	3,00	,00	,90	
38	Mai Đỗ	Nghĩa	3672050981	24/07/1994	2,00	,00	,60	
39	Trần Văn	Thùy	3672050988	07/02/1994	5,00	,00	1,50	
40	Nguyễn Hoàng	Tùng	3672051021	22/04/1994	5,00	,00	1,50	
41	Phạm Quốc	Pháp	3672051056	30/03/1992	,00	,00	,00	
42	Nguyễn Thành	Tâm	3672051061	27/05/1994	,00	,00	,00	
43	Huỳnh Minh	Cánh	3672051081	21/12/1994	,00	,00	,00	
44	Phạm Văn	Trung	3672051082	16/10/1993	2,00	,00	,60	
45	Lê Quốc	Khải	3672051097	01/09/1994	4,00	4,00	4,00	
46	Ngô Việt	Đức	3672051098	14/11/1994	4,00	5,00	4,70	
47	Nguyễn Minh	Chinh	3672051216	14/02/1994	2,00	,00	,60	
48	Huỳnh Đại	Nhân	3672051238	08/04/1994	8,00	6,50	7,00	
49	Trần Văn	Hùng	3672051266	21/01/1994	,00	,00	,00	
50	Trần Quốc	Toàn	3672051271	08/02/1994	4,00	4,00	4,00	
51	Huỳnh Nguyễn Trọng	Toàn	3672051303	21/01/1994	7,00	5,00	5,60	
52	Nguyễn Thế	Bá	3672051455	12/10/1993	4,00	,00	1,20	
53	Nguyễn Minh	Lực	3672051474	12/12/1994	5,00	3,50	4,00	
54	Đặng Văn	Thiện	3672051480	20/10/1993	2,00	2,00	2,00	
55	Trần Thanh	Quyết	3672051530	29/06/1993	6,00	,00	1,80	
56	Võ Công	Phúc	3672051541	12/04/1994	,00	,00	,00	CT
57	Lê Đặng Hoài	Phương	3672051600	16/08/1994	5,00	,00	1,50	
58	Phạm Nhật	Thảo	3672051610	20/10/1994	,00	1,00	,70	
59	Nguyễn Văn	Hòa	3672051629	20/04/1994	6,00	4,00	4,60	
60	Trần Đức	Huy	3672051651	15/07/1993	,00	,00	,00	
61	Trần Thanh	Đạt	3672051664	13/07/1994	5,00	1,50	2,60	
62	Lâm Châu	Minh	3672051668	14/04/1994	,00	,00	,00	
63	Nguyễn Hoàng	An	3672051674	24/06/1994	,00	,00	,00	
64	Trần Bình	Trọng	3672051854	15/05/1994	6,00	,00	1,80	
65	Đoàn Văn	Thành	3672051868	05/08/1993	4,00	,50	1,60	
66	Nguyễn Văn	Thuận	3672051961	14/03/1993	2,00	1,00	1,30	
67	Trương Đăng	Triều	3672051973	29/09/1994	4,00	,00	1,20	
68	Hoàng Duy	Tân	3672052001	18/01/1994	5,00	,00	1,50	
69	Nguyễn Bảo	Linh	3672052002	14/02/1994	4,00	,00	1,20	
70	Nguyễn Thành	Luân	3672052028	05/11/1994	4,00	4,50	4,40	
71	Trần	Phương	3672052038	09/04/1993	5,00	1,50	2,60	
72	Nguyễn Xuân	Tín	3672052055	04/02/1994	,00	,00	,00	

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)